

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 3/1998/NĐ-CP ngày 6-1-1998 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Thể dục thể thao.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.-** Ủy ban Thể dục thể thao là cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục thể thao trong phạm vi cả nước và phối hợp với các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ phát triển thể dục thể thao.

**Điều 2.-** Ủy ban Thể dục thể thao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định tại Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ, có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Xây dựng hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thể dục thể thao để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện các văn bản đó;

2. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình trọng điểm phát triển sự nghiệp thể dục thể thao và tổ chức thực hiện sau khi được Chính phủ phê duyệt. Trực tiếp tổ chức chỉ đạo đối với những hoạt động thể dục thể thao có tính chất quốc gia và quốc tế;

3. Phối hợp với các cơ quan nhà nước, đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội trong việc phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, trước hết là trong thanh thiếu niên và nâng cao thành tích thể dục thể thao, đào tạo tài năng thể thao trẻ, các đội thể thao đạt thành tích cao, các đội tuyển quốc gia;

4. Ban hành tiêu chuẩn và quyết định việc công nhận các cấp bậc thể thao của huấn luyện viên, trọng tài và vận động viên;

5. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tổ chức ngành Thể dục thể thao, việc phong tặng danh hiệu vinh dự đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên có thành tích xuất sắc;

6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ quản lý thể dục thể thao; chỉ đạo việc biên soạn các chương trình, kế hoạch và thống nhất quản lý nội dung, chương trình huấn luyện, giảng dạy về thể dục thể thao theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trực tiếp quản lý các trường đại học, cao đẳng, Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia về thể dục thể thao theo quy định của Chính phủ;

7. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao; khai thác và phát triển các môn thể thao dân tộc truyền thống;

8. Trình Chính phủ việc ký kết, tham gia, phê duyệt các điều ước quốc tế về thể dục thể thao; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế, điều ước quốc tế về thể dục thể thao theo quy định của Chính phủ;

9. Kiểm tra, thanh tra các Bộ, ngành, Ủy ban Nhân dân địa phương, các tổ chức, công dân Việt Nam và người nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam trong việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực thể dục thể thao;

Quản lý nhà nước đối với một số tổ chức xã hội về thể dục thể thao có ý nghĩa quốc gia, hoạt động trong cả nước, nhất là trong việc thành lập, hoạt động và phát triển đúng hướng các tổ chức

dó như: Ủy ban Olympic Việt Nam, các Liên đoàn và Hiệp hội thể thao từng môn, các Hội thể dục thể thao theo ngành.

10. Quản lý tổ chức, biên chế, tài sản, ngân sách của Ủy ban Thể dục thể thao theo quy định hiện hành của Nhà nước.

*Điều 3.-* Lãnh đạo Ủy ban Thể dục thể thao có Bộ trưởng, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm và các Ủy viên kiêm nhiệm.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao chịu trách nhiệm trước Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Thể dục thể thao;

Các Phó Chủ nhiệm do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban về lĩnh vực công tác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công;

Các Ủy viên kiêm nhiệm gồm một Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, một Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, một Thứ trưởng Bộ Nội vụ và một Thứ trưởng Bộ Y tế do các Bộ này đề nghị, Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm. Các Ủy viên kiêm nhiệm có nhiệm vụ tham dự các hội nghị quan trọng của Ủy ban Thể dục thể thao, thảo luận và góp ý kiến về những chủ trương công tác lớn của Ủy ban, chịu trách nhiệm chỉ đạo ngành mình thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thể dục thể thao đã được phân công.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao quy định cụ thể việc phân công nhiệm vụ và quy chế làm việc của lãnh đạo Ủy ban Thể dục thể thao.

*Điều 4.-* Nhiệm vụ của một số Bộ sau đây trong quan hệ phối hợp với Ủy ban Thể dục thể thao:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc giáo dục và phát triển thể chất, nâng cao thành tích thể thao cho học sinh, sinh viên, góp phần phát hiện, bồi dưỡng các tài năng thể thao trẻ; cùng Ủy ban Thể dục thể thao chỉ đạo việc xây dựng chương trình, nội dung và kế hoạch giảng dạy ở các trường đại học và cao đẳng thể dục thể thao.

2. Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ:

Củng cố và đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao trong công tác huấn luyện, rèn luyện thể lực trong lực lượng quân đội, công an để nâng cao hiệu quả công tác, góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

Xây dựng đội ngũ vận động viên và nâng cao thành tích thể thao, từng bước xây dựng lực lượng thể thao thành tích cao trong quân đội, công an nhân dân.

3. Bộ Y tế:

Phối hợp với Ủy ban Thể dục thể thao tổ chức việc nghiên cứu y học thể dục thể thao, kết hợp y học - thể dục thể thao một cách toàn diện có hiệu quả, đào tạo cán bộ y học - thể dục thể thao, tổ chức các hình thức tập luyện thể dục, thể thao phù hợp với sức khỏe tại các cơ sở y tế và cộng đồng.

*Điều 5.-* Tổ chức bộ máy của Ủy ban Thể dục thể thao gồm có:

*A. Các cơ quan giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao thực hiện chức năng quản lý nhà nước:*

1. Vụ Thể dục thể thao quần chúng;
2. Vụ Thể thao thành tích cao I;
3. Vụ Thể thao thành tích cao II;
4. Vụ Kế hoạch - tài chính;
5. Vụ Tổ chức cán bộ - đào tạo;
6. Vụ Quan hệ quốc tế;
7. Vụ Pháp chế;
8. Văn phòng;
9. Thanh tra.

*B. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ủy ban Thể dục thể thao gồm có:*

1. Trường Đại học Thể dục thể thao I;
2. Trường Đại học Thể dục thể thao II;
3. Trường Cao đẳng Thể dục thể thao Đà Nẵng;

4. Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia I;
5. Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia II;
6. Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia III;
7. Viện Khoa học Thể dục thể thao;
8. Trung tâm Thể thao Ba Đình;
9. Báo Thể thao Việt Nam.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các tổ chức nói trên.

*C. Các doanh nghiệp nhà nước về thể dục thể thao được tổ chức và hoạt động theo quy định của Chính phủ.*

*Điều 6.- Tổ chức bộ máy thể dục thể thao ở địa phương:*

1. Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đủ điều kiện thành lập Sở Thể dục thể thao theo quy định của liên Bộ Ủy ban Thể dục thể thao, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thì đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập Sở Thể dục thể thao.

2. Tổ chức thể dục thể thao ở quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo hướng dẫn của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Ủy ban Thể dục thể thao.

*Điều 7.- Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký văn bản. Bãi bỏ Nghị định số 11-CP ngày 28-11-1992 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Thể dục thể thao.*

*Điều 8.- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.*

T.M. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

## **NGHỊ QUYẾT số 1/1998/NQ-CP ngày 10-1-1998 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 1997.**

Trong hai ngày 2 và 3 tháng 1 năm 1998, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 12 năm 1997 thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau:

### **I. KIỂM ĐIỂM SỰ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 1997 VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 1998**

1. Về cơ bản đồng ý với Báo cáo "Kiểm điểm sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ năm 1997 và chương trình công tác của Chính phủ năm 1998", do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Lại Văn Cử trình bày.

Trong năm 1997, Chính phủ đã triển khai thực hiện có kết quả các Nghị quyết của Đảng và của Quốc hội, tạo được những chuyển biến, tiến bộ trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, cũng còn nhiều vấn đề bức xúc, đã được đề ra trong chương trình đầu năm hoặc từ nhiều năm trước, nhưng thực hiện vẫn còn chậm, hiệu quả thấp, đó là cải cách hành chính, sắp xếp lại khu vực doanh nghiệp nhà nước, công tác thông tin báo cáo, xử lý mối quan hệ với dân, chống lãng phí và tham nhũng, chống buôn lậu và gian lận thương mại v.v... Chính phủ xác định cần có những giải pháp cụ thể khắc phục các mặt yếu kém này, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong năm 1998 và các năm sau.

Đối với Chương trình công tác năm 1998, các thành viên Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ đều nhất trí phải:

a) Phối hợp với Văn phòng Chính phủ xem xét lại một cách chặt chẽ các vấn đề, đề án đã đăng ký, bảo đảm tính tích cực và khả thi của Chương trình để Thủ tướng Chính phủ ký ban hành chính thức trong tháng 1 năm 1998;

b) Tổ chức triển khai ngay từ đầu năm việc xây dựng các đề án đã được phân công trong Chương trình công tác của Chính phủ năm 1998;